

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 73/QĐ-DHKG ngày 17 tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Tên chương trình: **Ngôn ngữ Anh**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Ngôn ngữ Anh; Mã số: 7 22 02 01**

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Cung cấp cho sinh viên môi trường và những hoạt động giáo dục để họ hình thành và phát triển nhân cách, có đạo đức, tri thức, có kỹ năng cơ bản và cần thiết nhằm đạt thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực có sử dụng tiếng Anh, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.
- Rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức đối tượng đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường.
- Bảo đảm cho sinh viên đạt được trình độ nghiệp vụ đủ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có yêu cầu kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh.
- Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ Anh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành chương trình đào tạo sinh viên có kiến thức, kỹ năng và thái độ như sau:

- Lập trường chính trị tư tưởng vững vàng;
- Ý thức tổ chức kỷ luật tốt;
- Hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân;
- Có hiểu biết về văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật;
- Có đủ sức khỏe để làm việc;
- Sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành, có kỹ năng thực hành về các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ Anh;

1.2.1. Kiến thức

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Ngôn ngữ Anh: được trang bị những kiến thức chung về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiến thức đại cương làm kiến thức nền cho cử nhân khoa học ngành Tiếng Anh, những kiến thức cơ bản về các bình diện ngôn ngữ Anh (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa), văn hoá, văn học, văn minh các nước nói tiếng Anh chính như Anh, Mỹ ở mức độ cơ bản.
- Sinh viên có được kiến thức giáo dục đại cương, bao gồm các nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Trình độ ngoại ngữ và tin học đạt tối thiểu sau: có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai đạt quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ và đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường.

1.2.2. Kỹ năng

- Kỹ năng nghề nghiệp
 - Có kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ tương đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường.
 - Có kỹ năng nghe và nói tiếng Anh tương đối thành thạo đáp ứng được yêu cầu về chuẩn tiếng anh cần có đối với các vị trí việc làm cụ thể trong thực tế.
 - Có kỹ năng sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng như microsoft như word, excel, powerpoint.
 - Có kỹ năng giao tiếp tốt trước công chúng bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
 - Có kỹ năng giải quyết một số vấn đề bằng việc sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Kỹ năng mềm
 - Làm việc độc lập.
 - Làm việc theo nhóm và với cộng đồng.
 - Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn.
 - Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.
 - Sử dụng tin học phục vụ công việc chuyên môn và quản lý.

1.2.3. Thái độ

- Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt;
- Có sự tôn trọng các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân;
- Có ý thức tôn trọng các giá trị văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật;
- Tích cực thể hiện ý kiến, quan điểm phản biện cá nhân nhằm mục đích góp ý xây dựng

- Có thái độ tự giác xây dựng kế hoạch cá nhân;
- Có tinh thần hợp tác và ham học hỏi, luôn có ý thức tự học, tự trao đổi kiến thức và năng lực của bản thân.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Đào tạo sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh có đủ kiến thức và kỹ năng để có thể làm việc tốt ở các vị trí sau:

- Đài phát thanh – truyền hình, nhà xuất bản, thư viện, sở ngoại vụ, sở tư pháp.
- Các tổ chức ngoại giao.
- Các công ty nước ngoài, tổ chức phi chính phủ.
- Các cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa.
- Cơ sở giáo dục và đào tạo.
- Cơ sở du lịch, lữ hành.
- Nhà hàng, khách sạn, và khu vui chơi giải trí.

Ngoài ra nếu vì những lý do khác, sinh viên không thể hoặc không muốn làm việc trong chuyên ngành đã được đào tạo, sinh viên vẫn có thể làm việc trong các doanh nghiệp có nhu cầu về nhân viên được trang bị kỹ năng tiếng Anh tốt.

1.2.5. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học:

- *Trình độ ngoại ngữ:* Có khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh; có trình độ ngoại ngữ 2 đạt một trong số các ngôn ngữ sau: Ngôn ngữ Pháp: đạt chuẩn tương đương DELF 1; Ngôn ngữ Trung: đạt chuẩn tương đương HSK cấp 3; Ngôn ngữ Nga: đạt chuẩn tương đương TRKI-1.

- *Trình độ tin học:* Có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong lĩnh vực văn phòng; sử dụng thành thạo internet phục vụ cho việc nắm bắt thông tin và trao đổi công việc hàng ngày qua hệ thống thư điện tử.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

2.1.1. Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc và cuộc sống.

2.1.2. Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn các kiến thức cơ sở ngành làm kiến thức nền cho cử nhân khoa học ngành Ngôn ngữ Anh, những kiến thức cơ bản về các bình diện ngôn ngữ Anh (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa), văn hoá, văn học, văn minh các nước nói tiếng Anh chính như Anh, Mỹ và những kiến thức về chuyên môn thuộc ngành du lịch ở mức độ cơ bản.

2.1.3. Hiểu và vận dụng được hệ thống kiến thức về tin học cơ bản vào thực tiễn cuộc sống.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Có kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ tương đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường như: Biên phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội.

2.2.2. Giao tiếp Tiếng Anh ở mức độ thành thạo (nghe, nói, đọc, viết) trong các tình huống xã hội và công việc chuyên môn. Kỹ năng sử dụng tiếng Anh đạt chuẩn tương đương IELTS 6.5.

2.2.3. Có các kỹ năng mềm cần thiết để đáp ứng yêu cầu công việc như: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và với cộng đồng, giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn, thu thập, xử lý thông tin

2.2.4. Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, đạt tối thiểu chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

2.2.5. Có trình độ ngoại ngữ 2 đạt một trong số các ngôn ngữ sau: Ngôn ngữ Pháp: đạt chuẩn tương đương DELF 1; Ngôn ngữ Trung: đạt chuẩn tương đương HSK cấp 3; Ngôn ngữ Nga: đạt chuẩn tương đương TRKI-1.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Có năng lực dấn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo;

2.3.2. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

2.3.3. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

2.3.4. Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

2.3.5. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

2.3.6. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể;

2.3.7. Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình

HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	CHUẨN ĐÀU RA (tùy theo cách đánh đếm mục sẽ có tham chiếu khác nhau)							Năng lực tự chủ và trách nhiệm							
			Kiến thức			Kỹ năng											
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4	2.3.5	2.3.6	2.3.7
	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lenin	x			x				x	x	x	x	x	x	x	x
	Z05007	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	x			x				x	x	x	x	x	x	x	x
	A05009	Giáo dục thể chất 2	x			x				x	x	x	x	x	x	x	x
	Z05002	Công tác quốc phòng và an ninh	x			x				x	x	x	x	x	x	x	x
			Chọn 1 trong 3 học phần														
	A05031	Lịch sử văn minh phương tây (2TC)	x			x				x	x	x	x	x	x	x	x
	A05013	Thực hành văn bản tiếng Việt (2TC)	x			x				x	x	x	x	x	x	x	x
	H06001	Sinh thái học môi trường (2TC)	x			x				x	x	x	x	x	x	x	x
	F06012	Ngữ pháp 3	x	x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x
	F06013	Viết 2	x	x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x
	F06014	Nói 2A	x	x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x
	F06015	Nghe 2A	x	x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x
	F06016	Đọc 2A	x	x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x
	A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x							x	x	x	x	x	x	x	x
3	A05010	Giáo dục thể chất 3	x							x	x	x	x	x	x	x	x

		CHUẨN ĐÀU RA (huy theo cách đánh dè mục sẽ có tham chiếu khác nhau)													
HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	Kiến thức	Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm								
			2.1.1 2.1.2 2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4	2.3.5	2.3.6	2.3.7
	Z05003	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	x			x			x	x	x	x	x	x	
Chọn 1 trong 3 học phần															
4	F05007	Tiếng Trung 1				x		x	x	x	x	x	x	x	x
	F05008	Tiếng Pháp 1				x		x	x	x	x	x	x	x	x
	F06017	Nói 2B	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
	F06018	Viết 3	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
	F06019	Nghe 2B	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
	F06020	Đọc 2B	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
	A05015	Cơ sở văn hoá Việt Nam	x			x		x	x	x	x	x	x	x	x
	Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x			x		x	x	x	x	x	x	x	x
	A05005	Pháp luật đại cương	x			x		x	x	x	x	x	x	x	x
	Z05004	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	x			x		x	x	x	x	x	x	x	x
Chọn 1 trong 3 học phần															
	F05018	Tiếng Trung 2				x		x	x	x	x	x	x	x	x

HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	CHUẨN ĐÀU RA (tùy theo cách đánh đề mục sẽ có tham chiếu khác nhau)														
			Kiến thức			Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm								
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	23.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4	2.3.5	2.3.6	2.3.7
5	F05019	Tiếng Pháp 2				x		x		x	x	x	x	x	x	x	x
	F06022	Nói 3A	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
	F06023	Nghe 3A	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
	F06024	Đọc 3A	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
	F06021	Viết 4	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
	F07005	Lý Thuyết Dịch	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
	F07016	Văn hóa Anh – Mỹ	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
	F07008	Cú pháp và ngữ nghĩa học				x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
Chọn 1 trong 3 học phần																	
6	F25004	Tiếng Trung 3							x	x	x	x	x	x	x	x	x
	F25005	Tiếng Pháp 3				x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	F06025	Nói 3B	x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x	x
	F06026	Nghe 3B	x	x	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x
	F06027	Đọc 3B	x	x	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x
	F07120	Ngoại khóa tiếng Anh	x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x	x
	F07009	Biên dịch	x	x	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x

Chọn 1 trong 2 học phần

HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	CHUẨN ĐÀU RA (tùy theo cách đánh đề mục sẽ có tham chiếu khác nhau)											
			Kiến thức			Kỹ năng				Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4
Hoặc chọn học 3 học phần thay thế Khoa Luận tốt nghiệp sau đây														
F27006	Biên dịch Môi trường (4 TC)		x		x	x	x			x	x	x	x	x
F27007	Biên dịch Kỹ thuật (3 TC)		x		x	x	x			x	x	x	x	x
F27008	Biên dịch thư tín văn phòng (3 TC)		x		x	x	x			x	x	x	x	x

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 121 tín chỉ (Không kể khối lượng kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh).

CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức Bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
I. Kiến thức giáo dục đại cương	28	23.1	20	71.4	8	28.6
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	93	76.9	81	87.1	12	12.9
• Kiến thức cơ sở ngành	50	53.8	50	100	0	0
• Kiến thức chuyên ngành	33	35.5	31	93.9	2	6.1
• Khoa luận tốt nghiệp hoặc tương đương	10	10.7	0	0	10	100
Cộng	121	100				

4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân Việt Nam, người nước ngoài không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế nếu có đủ điều kiện sau đây đều có thể dự thi vào ngành Ngôn ngữ Anh thương mại. Cụ thể:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Có đủ sức khoẻ để học tập và lao động theo quy định hiện hành.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kiên Giang.

6. Cách thức đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần là tổng của điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và điểm tín chỉ

7. Nội dung chương trình

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (<i>tóm tắt</i>)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Tiên quyết)
			L T	T H	Tự học	
1. Kiến thức giáo dục đại cương						
Z05005	Triết học Mác – Lê nin	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lê nin. - Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lê nin. 	45			
Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lê nin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lắp, tăng cường tích hợp nội dung phù hợp với đối tượng sinh viên bậc đại học. - Bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, bước đầu biết vận dụng kiến thức kinh tế chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn đất nước. 	30			Z05005
Z05007	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lê nin. - Giúp sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc 	30			Z05005

		xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.			
A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh. - Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. 	30	Z05005, Z05006	
Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Về nội dung:</i> Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). - <i>Về tư tưởng:</i> Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào. - <i>Về kỹ năng:</i> Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công 	30	A05003	

		tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử, kỹ năng.			
A05005	Pháp luật đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Nhà nước và Pháp luật, quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật; hiện tượng vi phạm pháp luật và biện pháp cưỡng chế đối với các chủ thể vi phạm pháp luật; nội dung các ngành luật cơ bản và quan trọng của nhà nước Việt Nam hiện nay; nhằm rèn luyện cho người học sống và làm việc theo pháp luật.	30	0	60
A05015	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên những chủ đề khái quát về văn hóa, diễn trình, các phân vùng và đặc điểm Văn hóa Việt Nam trên các lĩnh vực nhằm giáo dục ý thức giữ gìn phát huy những tinh hoa văn hóa dân tộc, có bản lĩnh vững vàng khi tiếp biến giao lưu với bên ngoài.	30	0	60
A05013	Thực hành văn bản tiếng Việt	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết khái quát về văn bản tiếng Việt ở cấp độ cao nhất là văn bản. Tập trung hướng dẫn sinh viên rèn luyện ngôn ngữ, phương pháp tiếp nhận, tạo lập một văn bản khoa học thông qua việc thực hiện hệ thống bài tập thực hành để rèn luyện ngôn ngữ. Đồng thời nội dung học phần giáo dục cho SV thái độ yêu và trân trọng tiếng mẹ đẻ; hình thành, phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát Chủ đề; kỹ năng trình bày một văn bản/chủ đề khoa học, đáp ứng yêu cầu học tập nghiên cứu.	30	0	60
H06001	Sinh thái học môi trường	Học phần giúp SV: xác định vai trò của sinh thái học môi trường; phân tích mối liên hệ giữa sinh vật với môi trường, các nguyên nhân chính gây mất đa dạng sinh học, gây suy thoái môi trường; phân biệt các loại chỉ thị sinh học đất, nước, không khí, và diễn thế nguyên sinh & diễn	30	0	60

		thế thứ sinh; có hiểu biết về mối quan hệ giữa suy thoái môi trường & diễn thế sinh thái, các chủ đề về môi trường đất, môi trường nước tại Việt Nam; xác định vai trò, đặc điểm của hệ sinh thái đô thị, đô thị sinh thái; xác định vai trò, đặc điểm của hệ sinh thái môi trường nông thôn; phân tích các chủ đề môi trường nông thôn; phân biệt các phân vùng sinh thái nông nghiệp Việt Nam.			
A05031	Lịch sử văn minh phương tây	Hiểu được kiến thức cơ bản về văn minh và văn hoá phương Tây. Hiểu được khái niệm về văn minh, phân biệt văn hoá-văn minh. Nhận diện một số nền văn minh, nắm vững những vấn đề chung về văn minh. Khái quát được về một trong số nền văn minh cổ xưa rực rỡ nhất của lịch sử văn minh nhân loại, những di sản và thành tựu nổi bật của nền văn minh Hy-La cổ đại và các nền văn minh lớn trên thế giới.	30	0	60
G05097	Tin học cơ sở	Học phần giới thiệu tổng quan về công nghệ thông tin, biểu diễn và xử lý thông tin trên máy tính điện tử, tổng quan về máy tính; mạng máy tính và Internet; Sau khi kết thúc học phần, SV có hiểu biết về cách sử dụng hệ điều hành, sử dụng bộ phần mềm văn phòng, sử dụng thành thạo hệ điều hành Microsoft Windows, phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel, phần mềm tạo bản thuyết trình Microsoft PowerPoint; đồng thời biết sử dụng các dịch vụ Internet để tìm kiếm, trao đổi thông tin, có hiểu biết tổng quan về công nghệ thông tin, biểu diễn và xử lý thông tin trên máy tính điện tử, tổng quan về máy tính; mạng máy tính và Internet; sử dụng hệ điều hành; sử dụng bộ phần mềm văn phòng. Sau khi học xong học phần	30	30	120

		này, người học có khả năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Microsoft Windows, phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel, phần mềm tạo bản thuyết trình Microsoft, PowerPoint; đồng thời biết sử dụng các dịch vụ Internet để tìm kiếm, trao đổi thông tin..			
A05008	Giáo dục thể chất 1	<p>Trong học phần GDTC 1, SV sẽ được học môn Điền kinh. Việc tập luyện Điền kinh sẽ tác động đến các tổ chức của các cơ quan trong cơ thể người tập, giúp người tập phát triển sức khỏe và các tố chất thể lực. Đặc biệt tập chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình giúp người tập phát triển sức nhanh, sức bền, dẻo - khéo léo và khả năng phối hợp vận động. Ngoài ra tập luyện Điền kinh còn là một quá trình rèn luyện, bồi dưỡng con người phát triển toàn diện về phẩm chất tâm lý – ý chí, ý thức, tính kiên trì và dũng cảm...</p> <p>Người học sẽ nắm được nguyên lý kỹ thuật và kỹ chiến thuật của chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình, để áp dụng vào trong giảng dạy, huấn luyện và trong thi đấu.</p> <p>Học phần trang bị đầy đủ cho người học về phương pháp giảng dạy, cách tập luyện Điền kinh và những điểm cơ bản trong luật Điền kinh.</p>	0	30	60
A05009	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp sinh viên hiểu rõ các kiến thức cơ bản của môn bóng chuyền: lịch sử, nguồn gốc, các giai đoạn phát triển,... Sinh viên xác định tính chất và tác dụng của môn bóng chuyền đối với cuộc sống. Sinh viên hiểu rõ những điều luật quy định, điều luật về môn bóng chuyền: kích thước sân bãi, lưới, bóng, ghi điểm, libero, thay người, lỗi ý lối chạm lưới, lỗi sang sân đối	0	30	60 A05008

		<p>phương, lỗi phát bóng, lỗi sai vị trí... các bài tập hoàn thiện kỹ thuật, thể lực hình thành các kỹ năng, kỹ xảo.</p>			
A05010	Giáo dục thể chất 3	<p>Cầu lông Khi tham gia học môn cầu lông, việc truyền đạt từng động tác kỹ thuật thông qua những buổi lên lớp đến sinh viên giúp sinh viên nắm bắt được kỹ thuật là điều mà giáo viên hướng dẫn mong muốn.</p> <p>Bóng đá Học phần giúp SV: nắm được lịch sử môn bóng đá, những lợi ích do tập luyện môn bóng đá đem lại; hiểu và nắm một số điều luật của bóng đá 5 người, 11 người và phương pháp tổ chức một giải đấu.</p>	0	30	60 A05009
Z05001	Đường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>- Trang bị những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, những quan điểm cơ bản của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân, hiểu biết về nguồn gốc, bản chất chiến tranh, nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng.</p> <p>- Trang bị những kiến thức cơ bản về âm mưu thù đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; những nội dung chủ yếu địch lợi dụng Chủ đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.</p> <p>- Trang bị kiến thức về chiến tranh công nghệ cao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, động viên công nghiệp quốc phòng, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã</p>	3 0	60	

		hội, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.				
Z05002	Công tác quốc phòng và an ninh	Giúp người học hiểu được những kiến thức cơ bản về phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình; cách thức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; chủ quyền biển đảo; các vấn đề về dân tộc, tôn giáo; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; bảo vệ an ninh trật tự và phòng chống tội phạm.	30	60	Z05001	
Z05003	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	Giúp người học nắm và thực hành được những kiến thức, kỹ năng kỹ, chiến thuật quân sự cơ bản, cần thiết như: bản đồ, địa hình quân sự, các phuơng tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPĐ, RPK, B40, B41; đặc điểm tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình khối; chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; thực hành kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. Nội dung gồm: sử dụng bản đồ địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; cấp cứu ban đầu các vết thương chiến tranh; đội ngũ đơn vị; từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng bài 1b tiểu liên AK.	20	65	170	Z05002
Z05004	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	Hiểu được cách tổ chức lực lượng quân, binh chủng và lịch sử quân, binh chủng ở Việt Nam, tham quan một số đơn vị quân sự ở địa phương.	10	10	40	Z05003
F05007	Tiếng Trung 1	Học phần giúp SV: phát âm chuẩn các nguyên âm, phụ âm và nắm vững cơ bản về ngữ âm tiếng Trung Quốc; nắm vững các nét quy tắc	30	0	60	

		viết các nét chữ Hán và vận hành trong viết chữ Hán; nhớ và vận dụng được khoảng 150 từ vựng; thành thạo một số ngữ pháp cơ bản trong tiếng Trung Quốc.			
F05008	Tiếng Pháp 1	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp với những chủ điểm quen thuộc. Thông qua những bài học, sinh viên có thể tự tin trong những tình huống thường gặp trong cuộc sống hằng ngày khi tiếp xúc với người nói tiếng Pháp. Ngoài ra, người học còn được trang bị một số kiến thức về văn hoá Pháp.	30	0	60
F05018	Tiếng Trung 2	Trong học phần này, SV được luyện tập và củng cố ngữ âm, chú trọng luyện ngữ điệu, ngữ khí và trọng âm. Thông qua giảng luyện bài khoá và mẫu câu đơn giản, sinh viên được bồi dưỡng những kỹ năng ngôn ngữ về nghe nói đọc viết trong giai đoạn đầu; được bồi dưỡng thêm một lượng từ vựng, câu đơn giản; đọc thành thạo các từ ngữ, câu có phiên âm đi kèm; trau dồi thêm một số quy tắc ngữ pháp cơ bản trong tiếng Trung Quốc; được giới thiệu một lượng thích hợp kiến thức về văn hoá, đất nước con người Trung Quốc, nhằm giảm bớt trở ngại văn hoá trong việc học tiếng Trung Quốc.	30	0	60 F05007
F05019	Tiếng Pháp 2	Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu hơn học phần 1 về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp với những chủ điểm quen thuộc. Thông qua các tình huống trong chương trình, người học có thể giao tiếp được trong một chừng mực nhất định khi gặp các tình huống tương tự. Người học còn được trang bị những kiến thức về đất nước học để có thể trao đổi	30	0	60 F05008

		một cách thoải mái.				
F25004	Tiếng Trung 3	Trong học phần này, SV được bồi dưỡng những kỹ năng ngôn ngữ về nghe nói đọc viết ở giai đoạn tiền trung cấp, đọc và biểu diễn những đoạn văn gần gũi đời sống, học tập, làm việc... trong cuộc sống hàng ngày, được giới thiệu nhiều hơn về kiến thức văn hoá, đất nước con người Trung Quốc, nhằm làm cho việc học tiếng Trung Quốc trở nên thú vị hơn.	30	0	60	F05018
F25005	Tiếng Pháp 3	Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu hơn học phần 2 về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp với những chủ điểm quen thuộc, đặc biệt là việc kể lại các sự kiện trong quá khứ cũng như đi vào thế giới của công việc. Thông qua các tình huống trong chương trình, người học có thể giao tiếp được trong một chừng mực nhất định khi gặp các tình huống tương tự với những người nói tiếng Pháp.	30	0	60	F05019

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

2.1. Kiến thức cơ sở ngành

F06001	Nghe 1A	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: nghe đoán trước nội dung/chủ đề, nghe ý chính, ý chi tiết, nghe cách diễn đạt ý kiến của người nói để hiểu thái độ người nói, nghe ngữ điệu để biết được thái độ của người nói; nghe và hiểu được mối quan hệ nguyên nhân và kết quả của các ý trong bài nói; nghe hiểu bối cảnh của bài thuyết trình để hoàn thành bài tóm tắt.	30	0	60	
F06002	Đọc 1A	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: đọc lấy ý chính và ý chi tiết; sử dụng phần giải thích bên dưới trang để giúp hiểu bài tốt	30	0	60	

		<p>hơn; đọc và nhận diện các loại bài đọc khác nhau; nhận ra ý hỗ trợ để giúp hiểu bài đọc, hiểu nghĩa của từ trong ngữ cảnh, đọc biểu bảng để nắm thông tin khi đọc, đọc lướt để lấy ý chính, sử dụng biểu bảng để so sánh thông tin bài đọc.</p>			
F06003	Nói 1A	<p>Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể sử dụng những từ được lập lại hoặc những từ nhận biết nội dung chính của bài thuyết trình, thực hành thảo luận nhóm để tìm ra giải pháp cho một vấn đề cụ thể, thực hành đóng vai trong một buổi thảo luận của một trường học trong việc đưa ra quyết định về vấn đề đồng phục của sinh viên, sử dụng những từ như “example; instance” để hỏi hoặc cho ví dụ chứng minh một vấn đề cụ thể, miêu tả một nơi nào đó sao cho người khác có thể hình dung ra được nơi đó như thế nào.</p>	30	0	60
F06031	Ngữ pháp 1	<p>Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: hiểu rõ tầm quan trọng của việc nhận biết từ loại trong tiếng Anh, phân biệt được các loại từ dựa trên cấu tạo từ; nắm được các chức năng của từng từ loại và cách hình thành từng từ loại; sử dụng đúng tất cả các từ loại dựa theo chức năng của chúng; thì trong tiếng Anh và sử dụng đúng thì trong tiếng Anh.</p>	30	0	60
F06005	Ngữ âm thực hành	<p>Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: nhận biết các nguyên âm và phát âm đúng các nguyên âm trong từ; nhận biết các phụ âm và phát âm đúng các phụ âm trong từ; phát âm đúng những phụ âm bắt đầu và đứng cuối âm tiết hoặc từ; nhận biết được các trường hợp phát âm của âm “s” và “ed” ở cuối âm tiết; thông qua thực hành đọc nhấn</p>	30	0	60

		trọng âm trong những từ có hai âm tiết, từ ghép và từ có nhiều âm tiết, sinh viên nhận ra quy luật cơ bản trong việc nhấn âm trong từ; nhấn âm đúng những từ chính trong câu, các đại từ, mạo từ, hình thức rút gọn và biết cách phát kết hợp từ phía trước và phía sau trong câu.		
F06032	Ngữ pháp 2	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: sử dụng đúng thể bị động, nhận diện thì trong câu để chuyển đổi câu, nhận diện câu chủ động, bị động, biết khi nào nên dùng thể bị động; nhận diện được các dạng câu tường thuật và sử dụng đúng từng dạng; sử dụng đúng đảo ngữ khi cần thiết, biết mục đích của việc dùng lối đảo ngữ; sử dụng đúng câu điều kiện, câu ao ước; sử dụng đúng thể truyền khiếu trong Tiếng Anh; nhận dạng đúng loại động từ để sử dụng đúng câu hỏi đuôi; sử dụng đúng các loại so sánh (hơn, nhất, bằng, không bằng, kép, liên đới) dùng với tính từ và trạng từ. Sử dụng đúng quy luật hòa hợp chủ ngữ - động từ.	30	0 60 F06031
F06007	Nói 1B	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có: kỹ năng ghi chú chuẩn bị thuyết trình hoặc thảo luận nhóm, kỹ năng xin làm rõ và làm rõ ý muốn nói, kỹ năng thuyết trình ngắn trong 2-3 phút; kỹ năng tóm lược những điều nghe được, kỹ năng tranh luận giải quyết vấn đề, kỹ năng nói giản lược WILL; kỹ năng dùng từ ngữ thích hợp để nêu trình tự sự việc, kỹ năng kể chuyện.	30	60 F06003
F06008	Viết 1	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: biết cách viết câu hoàn chỉnh theo nhiều cấu trúc, nhiều thể khác nhau, nhận dạng được các dạng lỗi sai thường gặp	30	0 60 F06031

		và viết câu đúng; biết cách viết câu không bị sai các lỗi về mẫu câu, loại câu; biết cách viết email, trả lời email và viết các mẫu ghi chú ngắn theo đúng nội dung, hình thức được yêu cầu.				
F06009	Nghe 1B	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: nghe và suy luận để hiểu đầy đủ ý người nói, nghe ý kiến để hiểu nội dung đánh giá sách, nghe nhận biết từ ngữ chính xác, nghe lấy thông tin chính và thông tin chi tiết; nghe nguyên nhân và kết quả để hiểu mối liên hệ giữa các ý, nghe nhận biết từ ngữ chính xác, nghe lấy thông tin chính và thông tin chi tiết; nghe ý kiến để hiểu thái độ người nói, nghe từ ngữ chính xác để cải thiện nghe nhận biết từ, nghe lấy thông tin chính và thông tin chi tiết.	30	0	60	F06001
F06010	Đọc 1B	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: sử dụng kiến thức nền để phán đoán nội dung bài học và nghĩa của từ mới; đọc lấy ý chính và đọc để tìm ra những ý chi tiết; làm các loại bài tập về đọc lấy ý chính và đọc để tìm ra chi tiết cụ thể như yêu cầu.	30	0	60	F06002
F06012	Ngữ pháp 3	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: nhận diện được các loại cụm từ, viết câu không sai lỗi về cụm từ lơ lửng; viết câu theo các mẫu câu, loại câu đã học, tránh viết câu chưa hoàn chỉnh, biết thể hiện ý của mình qua nhiều mẫu câu, loại câu đa dạng; nhận dạng mệnh đề chính, mệnh đề phụ và viết câu nhiều mệnh đề theo đúng quy tắc hợp thời; biết phân biệt và sử dụng phù hợp các thể trình bày, mệnh lệnh, câu khẩn.	30		60	F06032
F06013	Viết 2	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: biết cách thể hiện	30	0	60	F06008

		ý kiến, suy nghĩ, cảm xúc bằng từ ngữ; biết xác định nội dung cần thiết và liên quan để viết theo thể loại thư cần viết; biết viết đoạn có đầy đủ câu chủ đề, ý hỗ trợ, câu kết và mạch lạc, nhất quán; biết chuẩn bị ý, sắp xếp ý trước khi viết; kiểm tra lỗi sai, chỉnh sửa, viết lại đoạn văn.			
F06014	Nói 2A	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: cân đối hoạt động nói giữa các thành viên trong hoạt động thuyết trình, thảo luận, giao tiếp; vận dụng ngôn ngữ đưa ra lời khuyên phù hợp tình huống; khéo léo phân tích, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề; linh hoạt trong việc tìm và giải thích nguyên nhân hình thành vấn đề; tự tin lập kế hoạch, tổ chức và điều khiển hoạt động thảo luận vấn đề.	30	0	60 F06007
F06015	Nghe 2A	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có: kỹ năng nghe và suy luận để hiểu đầy đủ ý người nói, nghe ý kiến để hiểu nội dung đánh giá sách, nghe nhận biết từ ngữ chính xác, nghe lấy thông tin chính và thông tin chi tiết. Kỹ năng nghe nguyên nhân và kết quả để hiểu mối liên hệ giữa các ý, nghe nhận biết từ ngữ chính xác, nghe lấy thông tin chính và thông tin chi tiết. Kỹ năng nghe ý kiến để hiểu thái độ người nói, nghe từ ngữ chính xác để cải thiện nghe nhận biết từ, nghe lấy thông tin chính và thông tin chi tiết.	30	0	60 F06009
F06016	Đọc 2A	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: kỹ năng đọc hiểu lấy ý chính; đoán nội dung theo tiêu đề, đoán nghĩa từ của bài đọc; đọc để tìm ra những thông tin chi tiết; phán đoán nghĩa của từ mới xuất hiện trong bài đọc; tổng hợp thông tin và lựa chọn thông tin	30	0	60 F06010

		phù hợp theo yêu cầu.			
F06017	Nói 2B	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: liên kết kiến thức của bản thân với chủ đề bài học bằng nhiều nguồn thông tin; nhận định, đánh giá các thế mạnh và hạn chế của một số vấn đề và liên hệ thực tế bản thân; khéo léo phân tích, đánh giá thực tế các điểm tích cực và hạn chế theo chuẩn mực được đặt ra; hình thành thói quen tự phân tích, đánh giá thái độ về quan điểm tiền bạc và hạnh phúc;	30	0	60 F06014
F06018	Viết 3	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: nhận dạng được loại biểu đồ; sử dụng mô tả những thay đổi và kết quả, hậu quả; sử dụng thì quá khứ trong mô tả biểu đồ; mô tả những quy trình hoạt động của máy móc, chu kì và tiến trình; viết đoạn văn mở đầu, câu mô tả chung và các câu mô tả chi tiết trong đoạn thân bài và câu kết luận; biết các loại bài luận phổ biến, lập dàn ý cho 1 bài luận; viết từng phần trong cấu trúc tổng quát của 1 bài luận; viết các loại bài luận so sánh/ tương phản; viết 1 bài luận về thuận lợi và bất lợi.	30	0	60 F06013
F06019	Nghe 2B	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có: kỹ năng nghe để phân biệt ý kiến và dữ kiện, nghe động từ tình thái để nhận biết mệnh lệnh, điều cấm và đề nghị, nghe ngữ điệu để phân biệt câu kề và câu hỏi, nghe nhận biết từ ngữ chính xác nghe lấy thông tin chính và thông tin chi tiết; kỹ năng nghe con số để định lượng chính xác, nghe nhận biết từ ngữ chính xác, nghe lấy thông tin chính và thông tin chi tiết.	30	0	60 F06015
F06020	Đọc 2B	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: củng cố lại các kỹ	30	0	60 F06016

		năng đọc cơ bản đã học ở kỹ năng đọc 1A, 1B, 2A; khảo sát bài đọc trước khi đọc, đọc nhanh để tìm ý chính của bài đọc; đọc lướt để tìm các thông tin chi tiết, đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh; phân biệt giữa sự thật và ý kiến chủ quan; phát triển các kỹ năng đọc nâng cao để có kỹ năng làm bài thi môn đọc của IELTS.				
F06021	Viết 4	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng: nhận dạng được các đề bài thuộc dạng nào trong các dạng bài kể trên; làm được các bài tập thực hành sử dụng các từ và cụm từ là dấu hiệu của mệnh đề chỉ nguyên nhân-kết quả, chỉ tranh luận; lập danh sách các nguyên nhân-hệ quả, vấn đề-giải pháp, tranh luận của một tình huống cụ thể trong cuộc sống hằng ngày và sắp xếp các ý tưởng hợp lý cho một bài luận theo thể loại tương ứng; sử dụng đúng các từ cụm từ chỉ vấn đề-giải pháp; nguyên nhân-hệ quả; chỉ tranh luận; ứng dụng được cấu trúc song song (Parallel structures) vào bài viết thể loại nguyên nhân-hệ quả, nguyên nhân-giải pháp, tranh luận.	30	0	60	F06018
F06022	Nói 3A	Sau khi hoàn thành học phần Nói 3A, sinh viên có thể phát triển các kỹ năng sau: sử dụng các từ lặp lại và tín hiệu để thu hút sự chú ý đến các ý tưởng chính, thảo luận bài đọc với các thành viên nhóm để phân tích các điểm của tác giả, ghi chép để chuẩn bị cho bài thuyết trình hoặc thảo luận nhóm, xác nhận bạn hiểu những gì người khác đã nói và cho người khác lời khuyên để giúp xử lý một tình huống khó.	30	0	60	F06017
F06023	Nghe 3A	Sau khi hoàn thành học phần này,	30	0	60	F06019

		<p>người học có thể: phân biệt những vấn được nhấn mạnh để xác định được từ khoá trong bài thuyết trình. , nghe được kết quả của 1 nghiên cứu để hiểu những minh chứng, nghe được ý chính và ý chi tiết của một bài báo cáo về lĩnh vực quản trị kinh doanh, 1 bài thuyết trình về quản lý nguồn nhân lực, hiểu được nghĩa của một từ dựa vào ngữ cảnh. Đồng thời học phần còn giúp người học xác định được thông tin mới và thông tin đã biết trước đó để tập trung nghe những chi tiết quan trọng, có thể xác định được thông tin mới và thông tin đã biết trước đó để tập trung nghe những chi tiết quan trọng.</p>		
F06024	Đọc 3A	<p>Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: đọc lấy ý chính và ý chi tiết, sử dụng phần giải thích bên dưới trang để giúp hiểu bài tốt hơn, đọc và nhận diện các loại bài đọc khác nhau, điền vào bảng để nắm được ý chính, đọc tiêu đề phụ để đoán trước nội dung bài đọc, suy luận để hiểu bài đọc tốt hơn, viết ghi chú và tô sáng để tìm ý quan trọng, tìm thông tin chi tiết để để hiểu bài đọc tốt hơn, hiểu được mục đích và các cách tổ chức bài đọc để có khả năng phê bình khi đọc và dùng bảng đối chiếu để tìm ra sự giống và khác nhau.</p>	30	0 60 F06020
F06025	Nói 3B	<p>Sau khi hoàn thành học phần Nói 3B, người học có thể phát triển các kỹ năng: thể hiện hứng thú trong cuộc trò chuyện để khuyến khích người nói tiếp tục, tăng ngữ điệu để thể hiện thái độ và mục đích, ghi chép để chuẩn bị cho bài thuyết trình hoặc thảo luận nhóm, thay đổi chủ đề để làm cuộc nói tốt đẹp, dùng câu điều kiện thực tế và không thực tế để suy đoán khả</p>	30	0 60 F06022

			năng, sử dụng câu hỏi để duy trì sự chú ý của người nghe.			
F06026	Nghe 3B		Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể: nghe được những ví dụ để hiểu rõ những lời phát biểu mang tính tổng quát, dự đoán được thông tin bài nghe, nghe được ý chính và ý chi tiết của một bài bản tin trên radio về lĩnh vực dinh dưỡng, 1 bản tin về nông nghiệp và di truyền học, nghe được sự đối lập để hiểu mối quan hệ của những ý kiến trái ngược nhau, nghe những từ hoặc cụm từ cụ thể để hoàn thành bản chép lại.	30	0	60 F06023
F06027	Đọc 3B		Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể: đọc lấy ý chính và ý chi tiết, nhận ra ý của tác giả nghiêng về hướng nào để đánh giá đúng ý của học, đọc và nhận diện được các loại bài đọc khác nhau, điền vào bảng để nắm được ý chính, tìm được ý chi tiết trong bài đọc, dùng sùm bài để hiểu bài đọc được kết cấu như thế nào giúp học tốt hơn, sử dụng phần giải thích bên dưới trang để giúp hiểu bài tốt hơn, hiểu được mục đích sử dụng của các câu nói trong ngoặc kép, phân biệt sự kiện và ý kiến, tìm ra được nguồn gốc thông tin, ghi chú trong bài đọc dạng kể chuyện và nhận ra ý không tán thành hay ý bác bỏ để đánh giá ý được nêu trong bài đọc.	30	0	60 F06024
F06028	Nghe 4		mở rộng thêm kiến thức từ vựng theo từng chủ đề nghe; mở rộng kiến thức liên quan đến các chủ đề nói; nắm được cách kết hợp các từ độc lập thành từ ghép; nắm được các hậu tố tượng trưng cho các nhóm từ loại; nắm được cách sử dụng của biểu đồ T; nắm được 5 tiền tố mang nghĩa phủ định; nắm được các cụm từ chỉ sự ngụ ý.	45	0	90 F06026

F06029	Nói 4	Từ vựng: mở rộng vốn từ theo các chủ đề gồm cách sử dụng từ điển, các tiền tố phủ định, hậu tố, loại từ, từ ghép, ... ; Ngữ pháp: củng cố, mở rộng các điểm ngữ pháp về từ loại, các thì, mẫu câu bị động, so sánh, mệnh đề quan hệ, câu tường thuật, ...; Phát âm: kỹ thuật phát âm nguyên âm, luyến âm ở các phụ âm cuối, ngữ điệu, nhấn mạnh trọng âm,....	45	0	90	F06025
F06030	Đọc 4	Thông qua học phần, người học có thể: đọc hiểu các bài đọc về tầm quan trọng của các phương tiện truyền thông, lịch sử của một số ngôn ngữ trên thế giới, các ý kiến khác nhau về định nghĩa của giải trí và nhiều cái nhìn khác nhau về sự nói dối...; nắm được các định nghĩa mới, kết nối từ và định nghĩa; mở rộng vốn từ vựng bằng cách sử dụng tiếp đầu ngữ và tiếp vĩ ngữ, bằng cách học từ đồng nghĩa; sử dụng được các từ vựng học thuật liên quan các chủ đề trên.	45	0	90	F06027

2.2. Kiến thức ngành

F07015	Văn học Anh – Mỹ	Học phần giúp người học nắm vững được sơ lược lịch sử văn học, các tác giả, nội dung của các tác phẩm văn học và điện ảnh tiêu biểu chọn lọc từ văn học Anh và văn học Mỹ; nắm vững các phong cách viết văn của nhiều tác giả; nâng cao hiểu biết về các nét văn hóa ẩn chứa trong các tác phẩm văn chương, khả năng tư duy đọc và đồng cảm với các nhân vật để xây dựng quan điểm riêng của người học, khả năng cảm thụ văn học.	30	0	60	F06018
F07016	Văn hóa Anh – Mỹ	Học phần trình bày đặc điểm về đất nước và con người Anh và Mỹ; giúp người học đối sánh để tìm ra những nét chung và riêng giữa đất nước, con người Anh và Mỹ, hệ thống chính trị, đặc điểm kinh tế,	30	0	60	F06018

		xã hội, tín ngưỡng và lễ hội ở Anh, Mỹ; giúp người học thấy được ảnh hưởng của kinh tế đối với xã hội Anh, Mỹ và thế giới, hệ thống giáo dục, vai trò và tác động của giáo dục đến sự thành công trong cuộc sống.			
F07004	Chuyên đề các bài thi tiếng Anh quốc tế	<p>Học phần cung cấp cho người học một số vấn đề then chốt đối với các loại hình thi Tiếng Anh quốc tế phổ biến như IELTS, TOEFL, TOEIC và GRE.</p> <p>Qua học phần, người học có thể làm quen và hiểu được cách thực hiện những bài thi này; đồng thời nắm bắt những chiến lược dài hạn và ngắn hạn để luyện thi và thi đạt kết quả cao trong các kỳ thi Tiếng Anh quốc tế.</p>	30	0	60 F06018
F07005	Lý Thuyết Dịch	Học phần cung cấp cho người học các loại hình dịch thuật, sự khác biệt cơ bản của biên dịch và phiên dịch, nguyên tắc xác định loại hình dịch, các vấn đề về tương đương, mất và được trong dịch thuật, tình trạng không thể dịch, các phương pháp dịch thuật căn bản và các nguyên tắc căn bản liên quan đến dịch thuật. Qua đó người học có thể vận dụng cho quá trình dịch thuật.	30	0	60 F06018
F07120	Ngoại khóa tiếng Anh	<p>Học phần giúp người học: áp dụng các kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ Anh vào công việc thực tế; rèn luyện kỹ năng thuyết trình và viết báo cáo bằng tiếng Anh; trau dồi kiến thức về ngôn ngữ (Anh Việt) trong giao tiếp.</p> <p>Thông qua học phần, người học có thể nâng cao kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, sử dụng công nghệ thông tin trong việc tìm kiếm thông tin, trau dồi kỹ năng giao tiếp, tìm kiếm, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin và kỹ năng đọc, viết và trình bày báo cáo, phân biệt các loại hình thi Tiếng Anh</p>	20	40	120 F06013

		quốc tế.			
F07007	Ngữ âm và hình thái học	Học phần cung cấp các nguyên tắc cơ bản để phân tích và sử dụng dấu nhấn, ngữ điệu; giúp người học nắm vững nguyên tắc phát âm, các dạng của từ và cách cấu tạo từ trong tiếng Anh, hệ biến tố của tiếng Anh; giúp người học nhận dạng và phân tích cấu trúc của từ, phân loại từ thành nhóm hay lớp từ, nắm vững cách tạo từ trong tiếng Anh và các thay đổi về mặt hình thái - âm vị học trong khi tạo từ.	30	0	60 F06018
F07008	Cú pháp và ngữ nghĩa học	Học phần cung cấp cho các khái niệm của cú pháp học; giúp người học nắm được các loại văn phạm và đặc điểm của từng loại trong tiếng Anh, định nghĩa mệnh đề, cấu trúc của mệnh đề, phân loại được các loại mệnh đề trong tiếng Anh và nêu đặc tính của từng loại, định nghĩa cụm từ; cấu trúc và đặc điểm của các cụm từ, quy tắc thay đổi các thành phần trong câu hoặc cụm. Học phần giúp người học giải thích được những khái niệm cơ bản về ngữ nghĩa học, liệt kê ra các trường ngữ nghĩa của đối tượng từ vựng nào đó (semantic fields).	30	0	60 F06018
F07009	Biên dịch	Học phần cung cấp những kiến thức giúp người học có khả năng dịch đúng nội dung, ngữ pháp và văn phong từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt và ngược lại.	30	0	60 F07005
F07010	Phiên dịch	Học phần cung cấp vốn kiến thức về phiên dịch và từ ngữ về các vấn đề trong du lịch như: hiểu biết về Phiên dịch, các loại phiên dịch, kỹ thuật ghi chú, danh lam thắng cảnh và đặc sản Việt Nam, điểm đến và đặc sản Đông Nam Á và các kỳ quan thế giới	30	0	60 F07005
F27001	Phương pháp nghiên cứu khoa học Anh	Học phần giới thiệu các định nghĩa nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nghiên cứu ngôn ngữ và xã hội.	30	0	60 F06024

	văn	Học phần giúp người học xác định được các loại nghiên cứu học và nhận thức được các quy định về đạo đức trong nghiên cứu; xác định và phân tích được những thành phần quan trọng trong một bài nghiên cứu khoa học (vấn đề nghiên cứu, mục tiêu, câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và kết luận), từ đó chỉ ra được những điểm mạnh và hạn chế của bài nghiên cứu; biết và thực hiện được các bước quan trọng khi thực hiện một bài nghiên cứu khoa học; xác định được một đề tài nghiên cứu có liên quan đến chuyên ngành và viết đề cương nghiên cứu cho đề tài đã chọn.				
F27020	Phiên dịch: Du lịch và Lữ hành	Học phần cung cấp kiến thức giúp người học có thể phiên dịch đúng nội dung từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt và ngược lại, thể hiện đúng phát âm, ngữ điệu Tiếng Anh khi dịch từ Việt sang Anh, hiểu rõ ngữ cảnh và tiến trình công việc liên quan đến chủ đề du lịch lữ hành, biết đặc thù văn hóa Việt – Anh / Mỹ và các thành ngữ để dịch chính xác.	30	0	60	F07005
F27021	Biên dịch: Du lịch và lữ hành	Học phần cung cấp các thuật ngữ và những cấu trúc ngữ pháp thường dùng trong các mẫu đăng ký trước và lễ tân, các loại dịch vụ trong khách sạn, trong những mẫu, quảng cáo và mô tả các khu du lịch, điều hành các chuyến đi, về các vấn đề phản nàn từ khách du lịch hoặc miêu tả các thắng cảnh, các từ ngữ cấu trúc dùng trong lĩnh vực văn hoá, lĩnh vực du lịch.	30	0	60	F07005
F27004	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần giúp SV Năm vững được sơ lược về bản chất của Ngôn ngữ và các khái niệm liên quan đến Ngôn ngữ. Năm vững các thành tố liên quan đến ngữ pháp tiếng Anh;	30	0	60	F06018

		các đặc điểm xã hội của ngôn ngữ; các đặc điểm sinh học của ngôn ngữ.				
--	--	---	--	--	--	--

2.3. Khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương

F27005	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần tạo điều kiện cho người học có cơ hội nâng cao các khái kiến thức và kỹ năng đã được trang bị tại trường và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học như: giúp người học hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng và vận dụng chúng trong đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo; rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo; rèn luyện cho người học tính tự vận động, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học.	0	15	0	Điểm TBTL HK1 -> HK 6 Từ 2.5 trở lên
F27006	Biên dịch Môi trường	Học phần cung cấp kiến thức giúp người học: có thể dịch đúng nội dung, ngữ pháp và văn phong từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt và ngược lại về chủ đề môi trường; sử dụng đúng các thuật ngữ về lĩnh vực môi trường khi dịch. Ngoài ra, học phần giúp cho người học chọn đúng từ ngữ theo đúng ngữ cảnh và văn phong (word choice) và chọn hình thức của từ (word form) để dịch, lựa cấu trúc ngôn ngữ nhận thich hợp để diễn đạt ý của ngôn ngữ nguồn, hiểu và dịch đúng các câu có nghĩa mơ hồ, dùng đúng thành ngữ khi dịch, nhận dạng được lối nói nhấn mạnh (đảo ngữ) để dịch đúng từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt, biết cách dùng phép nhắc lại (repetition) và cách thay thế tương đương (equivalence) trong khi dịch. Học phần giúp người học nắm một số nguyên tắc trong quá trình biên dịch như: dựa vào ngữ cảnh để nắm	60	0	120	F07005

		được tư duy của tác giả và dịch đúng hàm ý của tác giả; tránh sự can thiệp của ngôn ngữ nguồn khi dịch để dịch được tự nhiên; biết sử dụng cách dịch dùng ngữ giải thích (paraphrasing) để dịch các cụm từ khó diễn đạt bằng từ tương đương.				
F27007	Biên dịch Kỹ thuật	Học phần giúp người học: hiểu rõ một số vấn đề then chốt trong lý thuyết dịch thuật văn bản khoa học nói chung và kỹ thuật nói riêng; làm quen và hiểu được cách trình bày một số văn bản kỹ thuật; hiểu rõ và vận dụng kiến thức lý thuyết vào việc thực hành dịch một số từ chức năng và cấu trúc cú pháp trong văn bản kỹ thuật; hiểu rõ và vận dụng lý thuyết vào việc thực hành dịch thuật ngữ kỹ thuật; đổi chiếu cấu tạo thuật ngữ kỹ thuật tiếng Anh và tiếng Việt; đổi chiếu bản dịch sẵn và bản dịch do bản thân và nhóm dịch để tập thói quen phê bình và nâng cao khả năng biên dịch; thực hành dịch một số văn bản kỹ thuật từ Anh sang Việt và ngược lại.	45	0	90	F07005
F27008	Biên dịch thư tín văn phòng	Sau khi hoàn thành học phần Biên dịch thư tín văn phòng sinh viên có thể biết được các từ ngữ và cách dịch từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt và ngược lại về các vấn đề như: thư tín văn phòng; từ ngữ và cách dịch các thư xin việc; từ ngữ và cách dịch các thư mời nhập học và thư giới thiệu; từ ngữ và cách dịch các loại hồ sơ cá nhân; từ ngữ và cách dịch các loại thông báo; từ ngữ và cách dịch các loại hợp đồng; từ ngữ và cách dịch các thư mời, thư cảm ơn ... Ngoài ra, học phần còn giúp người học phát triển các kỹ năng dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại các loại tài liệu bao gồm thư xin việc, thư mời nhập học và thư giới thiệu, hồ sơ, thông báo, lời mời, lời	45	0	90	F07005

		cảm ơn ... trong các lĩnh vực giáo dục, kinh tế và xã giao v.v..				
--	--	--	--	--	--	--

8. Hướng dẫn thực hiện:

Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kiên Giang được xây dựng căn cứ Theo Thông tư 22/2017/TT-BGDDT ngày 06 tháng 09 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kiên Giang.

Khối lượng kiến thức của khoá học 4 năm là 121 tín chỉ (Không tính các học phần GDTC và GDQP) được phân bố trong 8 học kỳ. Kế hoạch giảng dạy được dự kiến như sau:

Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ	Stt	Mã HP	Tên học phần	Số TC	ĐK tiên quyết
I 19TC			Học phần bắt buộc		
	1	F06001	Nghe 1A	2	
	2	F06002	Đọc 1A	2	
	3	F06003	Nói 1A	2	
	4	F06031	Ngữ pháp 1	2	
	5	F06005	Ngữ âm thực hành	2	
	6	Z05005	Triết học Mác – Lê nin	3	
	7	A05008	Giáo dục thể chất 1	1	
	8	Z05001	Đường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
	9	G05097	Tin học cơ sở	3	
II 19 TC			Học phần bắt buộc		
	1	F06032	Ngữ pháp 2	2	Ngữ pháp 1
	2	F06007	Nói 1B	2	Nói 1A
	3	F06008	Viết 1	2	Ngữ pháp 1
	4	F06009	Nghe 1B	2	Nghe 1A
	5	F06010	Đọc 1B	2	Đọc 1A
	6	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2	Triết học Mác – Lê nin
		Z05007	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	2	Triết học Mác – Lê nin
	7	A05009	Giáo dục thể chất 2	1	Giáo dục thể chất 1
	8	Z05002	Công tác quốc phòng và an ninh	2	Đường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam
			Học phần tự chọn (SV chọn 1 HP)		
	9	A05013	Thực hành văn bản tiếng Việt (2TC)		
	10	H06001	Sinh thái học môi trường (2TC)	2	

	11	A05031	Lịch sử văn minh phương tây (2TC)		
III 18TC	Học phần bắt buộc				
	1	F06012	Ngữ pháp 3	2	Ngữ pháp 2
	2	F06013	Viết 2	2	Viết 1
	3	F06014	Nói 2A	2	Nói 1B
	4	F06015	Nghe 2A	2	Nghe 1B
	5	F06016	Đọc 2A	2	Đọc 1B
	6	A05010	Giáo dục thể chất 3	1	Giáo dục thể chất 2
	7	Z05003	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	3	Công tác quốc phòng và an ninh
	8	A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác – Lê nin Kinh tế chính trị Mác – Lê nin
Học phần tự chọn (SV chọn 1 HP)					
	10	F05007	Tiếng Trung 1 (2TC)	2	
	11	F05008	Tiếng Pháp 1 (2TC)		
IV 17TC	Học phần bắt buộc				
	1	Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh
	2	F06017	Nói 2B	2	Nói 2A
	3	F06018	Viết 3	2	Viết 2
	4	F06019	Nghe 2B	2	Nghe 2A
	5	F06020	Đọc 2B	2	Đọc 2A
	6	A05005	Pháp luật đại cương	2	
	7	A05015	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	
	8	Z05004	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	1	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn

		Học phần tự chọn (SV chọn 1 HP)		
	9	F05018	Tiếng Trung 2 (2TC)	Tiếng Trung 1
	10	F05019	Tiếng Pháp 2 (2TC)	Tiếng Pháp 1
		Học phần bắt buộc		
	1	F06021	Viết 4	Viết 3
	2	F06022	Nói 3A	Nói 2B
	3	F06023	Nghe 3A	Nghe 2B
	4	F06024	Đọc 3A	Đọc 2B
V 16TC	5	F07005	Lý Thuyết Dịch	Viết 3
	6	F07016	Văn hóa Anh – Mỹ	Viết 3
	7	F07008	Cú pháp và ngữ nghĩa học	Viết 3
		Học phần tự chọn (SV chọn 1 HP)		
	8	F25004	Tiếng Trung 3 (2TC)	Tiếng Trung 2
	9	F25005	Tiếng Pháp 3 (2TC)	Tiếng Pháp 2
		Học phần bắt buộc		
	1	F06025	Nói 3B	Nói 3A
	2	F06026	Nghe 3B	Nghe 3A
	3	F06027	Đọc 3B	Đọc 3A
VI 18TC	4	F07009	Biên dịch	Lý Thuyết Dịch
	5	F07010	Phiên dịch	Lý Thuyết Dịch
	6	F07120	Ngoại khóa tiếng Anh	Viết 2
	7	F07004	Chuyên đề các bài thi tiếng Anh quốc tế	Viết 3
	8	F07015	Văn học Anh – Mỹ	Viết 3

	9	F27001	Phương pháp nghiên cứu khoa học Anh văn	2	Đọc 3A	
VII 15TC	Học phần bắt buộc					
	1	F06028	Nghe 4	3	Nghe 3B	
	2	F06029	Nói 4	3	Nói 3B	
	3	F06030	Đọc 4	3	Đọc 3B	
	4	F27004	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	Viết 3	
	5	F07007	Ngữ âm và hình thái học	2	Viết 3	
	Học phần tự chọn (SV chọn 1 HP)					
	6	F27020	Phiên dịch: Du lịch và Lữ hành (2TC)	2	Lý Thuyết Dịch	
	7	F27021	Biên dịch: Du lịch, lữ hành (2TC)		Lý Thuyết Dịch	
VIII 10TC	1	F27005	Khóa luận tốt nghiệp (ĐH) (10TC)	10	Điểm TBTL HK1 -> HK 6 Từ 2.5 trở lên	
	Hoặc					
	1	F27006	Biên dịch Môi trường (4 TC)		Lý Thuyết Dịch	
	2	F27007	Biên dịch Kỹ thuật (3 TC)		Lý Thuyết Dịch	
	3	F27008	Biên dịch thư tín văn phòng (3 TC)		Lý Thuyết Dịch	

Căn cứ vào chương trình đào tạo sinh viên tham khảo ý kiến của cô vấn học tập để lập kế hoạch học tập cho toàn khóa học cho phù hợp. Trước khi bắt đầu học kỳ, Nhà trường thông báo lịch học dự kiến cho từng ngành, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến, làm căn cứ để sinh viên đăng ký khối lượng học tập.

Ngoài các học phần đã tích lũy, để đạt được mục tiêu tốt nghiệp sinh viên phải tích lũy chứng chỉ kỹ năng mềm, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học theo quy định của Trường.

Chương trình đào tạo có thể được điều chỉnh theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDDT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt

nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

HIỆU TRƯỞNG



Phai Thành Lượm